

# Giải pháp xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang

NGUYỄN THỊ NGA

**X**uất khẩu lao động được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu trong giải quyết việc làm cho lao động thất nghiệp và thiếu việc, đặc biệt ở khu vực nông thôn cả nước nói chung và Bắc Giang nói riêng. Bài viết phân tích thực trạng xuất khẩu lao động của tỉnh Bắc Giang trong thời gian gần đây, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu lao động cho giai đoạn 2015-2020.

**Từ khóa:** xuất khẩu lao động, Bắc Giang.

Gia tăng nhanh về dân số và lao động ở khu vực nông thôn trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm dẫn đến nhu cầu việc làm lớn là vấn đề bức xúc đối với toàn xã hội. Tỉnh Bắc Giang là tỉnh trung du miền núi với dân số năm 2013 là 1,6 triệu người, lao động nông thôn chiếm khoảng 90%. Hàng năm có khoảng 28.000 - 30.000 người có nhu cầu tìm kiếm việc làm, nhưng số việc làm tạo mới chỉ đáp ứng được khoảng 80% nhu cầu, trong đó số việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ chiếm 5%. Trong bối cảnh như vậy, xuất khẩu lao động (XKLD) là một giải pháp hữu hiệu đối với công cuộc xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống cho một bộ phận người lao động, đặc biệt ở khu vực nông thôn. Tính đến năm 2013, tổng số lao động xuất khẩu của tỉnh đạt 18.100 người. Số tiền chuyển về qua các ngân hàng, môi giới, người thân hàng năm đạt khoảng 1.400 tỷ đồng. Tuy nhiên, có một số bất cập trong công tác XKLD của tỉnh như: tính không chuyên nghiệp trong hoạt động XKLD, hạn chế trong công tác thông tin, vấn đề chất lượng lao động...

## 1. Phương pháp nghiên cứu

**Địa điểm nghiên cứu:** 3 huyện được chọn đại diện là Hiệp Hòa (trung du), Tân Yên và Yên Dũng (miền núi) (là các huyện này đã được Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang đánh giá đại diện xuất khẩu lao động ở các mức trung bình, khá và tốt).

**Phương pháp thu thập số liệu:** số liệu thứ cấp về tình hình xuất khẩu lao động của tỉnh được thu thập tại Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang. Các chủ trương, chính sách về XKLD được thu thập qua hệ thống văn bản của Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang. Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua: (i) điều tra phỏng vấn người lao động đã đi xuất khẩu về nước và lao động chưa đi xuất khẩu (có đăng ký đi xuất khẩu). Số lao động này được chọn ngẫu nhiên từ danh sách quản lý lao động của Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang với tổng số mẫu dự kiến ban đầu là 60 mẫu/huyện, song thực tế điều tra là 197 mẫu, trong đó số người đi lao động xuất khẩu về nước chiếm xấp xỉ 50% tổng số mẫu; (ii) phỏng vấn sâu lãnh đạo của 11 doanh nghiệp đang tham gia vào XKLD trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nội dung phỏng vấn cá nhân người lao động chủ yếu về công việc hiện tại và công việc khi XKLD, các đánh giá của họ về thực trạng lao động tại nơi làm việc ở nước ngoài và chính sách XKLD. Phỏng vấn sâu các doanh nghiệp XKLD tập trung vào đánh giá chất lượng XKLD, mức độ cạnh tranh giữa các nước; các địa phương về XKLD và khả năng cung - cầu lao động của các nước sử dụng lao động.

Nguyễn Thị Nga, TS., Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

### 2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 2.1. Tổ chức xuất khẩu lao động tại tỉnh Bắc Giang

Sau khi Bộ Chính trị có Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 29-8-1998 về XKLD và chuyên gia, Ban Thường vụ tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 42/NQ-TU về chương trình giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó XKLD là một giải pháp quan trọng. Các cơ quan, ban ngành tham gia công tác XKLD bao gồm ngành lao động, thương binh và xã hội xây dựng kế hoạch XKLD, chỉ đạo nghiệp vụ và tổng hợp báo cáo công tác XKLD; giới thiệu các doanh nghiệp có chức năng hoạt động XKLD về các địa phương trong tỉnh tuyển lao động; tập huấn nâng cao nhận thức và nghiệp vụ quản lý công tác XKLD cho cán bộ làm công tác lao động, thương binh và xã hội các cấp; kiểm tra, giám sát hoạt động XKLD. Ngành công an phối hợp với ngành lao động, thương binh và xã hội quản lý hoạt động XKLD trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động làm thủ tục xuất cảnh. Ngành Y tế tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động đến khám sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Các ngân hàng đã tạo thuận lợi cho người lao động được vay vốn tham gia XKLD. Các cơ sở đào tạo nghề đã phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo và cung ứng lao động xuất khẩu. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với các doanh nghiệp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia XKLD. Các cơ quan thông tin đại chúng như: báo Bắc Giang, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, các đài truyền thanh địa phương phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và XKLD.

Tỉnh Bắc Giang cũng đã có nhiều giải pháp hỗ trợ người đi XKLD, bao gồm tổ chức tuyên truyền, tư vấn hướng dẫn về XKLD từ cấp xã đến cấp huyện; thành lập các văn phòng tư vấn về XKLD. Có 10/10 huyện, thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ tài chính cho người đi XKLD từ 500.000 đến

1.300.000 đồng/lao động cho giáo dục định hướng và làm các thủ tục; thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác XKLD với mức từ 5 - 10 triệu đồng; hỗ trợ người lao động gặp rủi ro phải về nước trước thời hạn từ 5 - 10 triệu đồng/lao động. Theo thống kê của Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang, tổng số người được vay vốn hỗ trợ trước khi đi XKLD năm 2014 là 1.649 người, số người được hỗ trợ tìm việc làm sau khi về nước là 1.424 người. Trong năm 2014, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 48 doanh nghiệp được Bộ lao động, thương binh và xã hội cấp phép hoạt động trong lĩnh vực XKLD. Một số công ty về khai thác tuyển dụng lao động khá tốt như Công ty cổ phần Thủy sản khu vực I, Công ty cổ phần Phát triển nguồn nhân lực Hoàng Long; Công ty cổ phần SIMCO Sông Đà.

#### 2.2. Kết quả xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang

Theo Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang, tất cả 10 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều có người đi XKLD; trong đó các huyện có nhiều lao động xuất khẩu nhất là Yên Dũng và Lục Nam với tổng số hơn 2.000 người/huyện trong giai đoạn 2012-2014. Đã xuất hiện một số điển hình làm tốt công tác XKLD trong năm 2014 như xã Cảnh Thụy (huyện Yên Dũng) hay xã Tam Dị (huyện Lục Nam). Năm 2012, XKLD đạt 3.823 người, giảm so với các năm trước do cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nên 1 số nước ngừng nhập khẩu lao động, không cấp thị thực, khiến cho rất nhiều lao động bị rơi vào tình trạng điều đứng ở nước ngoài. Tổng số lao động xuất khẩu toàn tỉnh đạt 4.512 người năm 2014 (bảng 1). Trong đó, cơ cấu lao động nam và nữ gần tương đương, song có xu hướng tăng nhẹ lao động xuất khẩu nữ trong năm 2014 so với lao động xuất khẩu nam, lao động xuất khẩu trong độ tuổi 20-40 tuổi chiếm chủ yếu do phù hợp hơn với yêu cầu của các nước nhập khẩu lao động, họ thường có sức khỏe và trình độ học vấn cao hơn.

## Giải pháp xuất khẩu lao động ...

**BẢNG 1: Quy mô XKLD và một số đặc điểm của lao động xuất khẩu tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012 - 2014**

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		So sánh (%)		
	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Năm 2013/2012	Năm 2014/2013	Bình quân
<b>Tổng số</b>	3.823	100	4.068	100	4.512	100	106,41	110,91	108,64
<b>Theo giới tính</b>									
Nam	1.873	48,99	1.994	49,02	2.015	44,66	106,46	101,05	103,72
Nữ	1.950	51,01	2.074	50,98	2.497	55,34	106,36	120,40	113,16
<b>Theo độ tuổi</b>									
20-25	576	15,07	729	17,92	1.030	22,83	126,56	141,29	133,72
26-30	1.322	34,58	1.368	33,63	1.399	31,01	103,48	102,27	102,87
31-40	1.893	49,52	1.955	48,06	2.076	46,01	103,28	106,19	104,72
> 40	32	0,83	16	0,39	7	0,16	50,0	43,75	46,77

*Nguồn: Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang.*

Lao động xuất khẩu theo 2 hình thức chính: theo hợp đồng của các doanh nghiệp XKLD và theo hợp đồng cá nhân, chiếm khoảng 93% tổng số lao động xuất khẩu của cả tỉnh (Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang, 2014). Trong số các nước nhập khẩu lao động từ Bắc Giang, Đài Loan vẫn là thị trường truyền thống nhất chiếm trên 50% tổng lao động xuất khẩu giai đoạn

2012-2014 và liên tục tăng trưởng mạnh (bảng 2). Nhật Bản cũng là một thị trường tiềm năng, mặc dù số lượng XKLD còn hạn chế song tăng trưởng mạnh với tốc độ bình quân gần 40% mỗi năm. Các thị trường quan trọng khác như Malaixia, Hàn Quốc và Trung Đông có sự sụt giảm rõ rệt số lượng lao động xuất khẩu, thể hiện sự thiếu bền vững và rủi ro trong XKLD.

**BẢNG 2: Các nước có lao động xuất khẩu của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012 - 2014**

Nước	2012		2013		2014		So sánh (%)		
	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Năm 2013/2012	Năm 2014/2013	Bình quân
Đài Loan	2.102	54,98	2.152	52,9	3.138	69,55	102,38	145,82	122,18
Malaixia	573	14,99	610	15	399	8,84	106,46	65,41	83,45
Hàn Quốc	417	10,91	185	4,55	273	6,05	44,36	147,57	80,91
Trung Đông	382	9,99	406	9,98	247	5,47	106,28	60,84	80,41
Nhật Bản	191	5	203	4,99	352	7,81	106,28	173,4	135,75
Nước khác	158	4,13	512	12,59	103	2,28	324,05	20,12	80,74
<b>Tổng</b>	3.823	100	4.068	100	4.512	100	106,41	110,91	108,64

*Nguồn: Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang.*

Lao động xuất khẩu đi làm việc tại các nước chủ yếu tập trung vào các ngành nghề như:

công nhân xây dựng, công nhân dệt, lắp ráp điện tử, giúp việc gia đình và chăn nuôi. Trong

## Giải pháp xuất khẩu lao động ...

đó, chủ yếu là nhóm nghề phục vụ (giúp việc gia đình, chăm sóc người bệnh, trông trẻ, chăm sóc người già... chiếm đa số tại Đài Loan) và

công nghiệp xây dựng, dệt may, lắp ráp điện tử, nhưng chủ yếu là các công việc giản đơn, không yêu cầu tay nghề cao (bảng 3).

**BẢNG 3: Ngành nghề làm việc của lao động xuất khẩu tỉnh Bắc Giang tại nước ngoài, giai đoạn 2012 - 2014**

Ngành nghề	Số lượng			So sánh (%)		
	2012	2013	2014	Năm 2013/2012	Năm 2014/2013	Bình quân
Công nghiệp và xây dựng	1.637	1.774	2.003	108,37	112,91	110,62
Phục vụ cá nhân và xã hội	2.178	2.283	2.496	104,82	109,33	107,05
Nông nghiệp	8	11	13	137,50	118,18	127,48
<b>Tổng</b>	<b>3.823</b>	<b>4.068</b>	<b>4.512</b>	<b>106,41</b>	<b>110,91</b>	<b>108,64</b>

*Nguồn: Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang.*

### 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang

- *Cạnh tranh giữa các nước XKLD*: đây là một thách thức lớn đối với công tác XKLD tỉnh Bắc Giang nói riêng và cả nước nói chung. Theo phỏng vấn các lãnh đạo doanh nghiệp XKLD, đối thủ cạnh tranh chính trên một số thị trường lao động là Indônêxia, Băngladét, Philipin, Thái Lan, Trung Quốc, Mianma và Nêpan, trong đó Indônêxia, Băngladét, Philipin là các nước có mức độ cạnh tranh về XKLD mạnh hơn cả, vì họ có nguồn lao động dồi dào và lao động có thể sử dụng ngoại ngữ tốt hơn lao động nước ta.

- *Chất lượng lao động xuất khẩu và công tác đào tạo nghề* ảnh hưởng lớn tới khả năng

cạnh tranh của lao động xuất khẩu Việt Nam so với các nước khác. Theo Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang (2014), tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề chỉ chiếm dưới 1/3 tổng số lao động xuất khẩu của tỉnh trong giai đoạn 2012-2014 (bảng 4). Theo đánh giá của lãnh đạo các doanh nghiệp cũng như người lao động đã về nước, phần lớn những nghề đào tạo cho người lao động là những nghề có khả năng đào tạo chứ chưa dựa vào nhu cầu thực tiễn của từng thị trường lao động ngoài nước. Mặt khác, việc đào tạo nghề chỉ nặng về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ mà chưa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ, giáo dục pháp luật, phong tục tập quán của nước nhập khẩu lao động.

**BẢNG 4: Công tác tổ chức đào tạo nghề cho lao động xuất khẩu tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2014**

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		3 năm
	Số lượng	Cơ cấu (%)	Số lượng	Cơ cấu (%)	Số lượng	Cơ cấu (%)	
Tổng số lao động xuất khẩu	3.823	100,0	4.068	100,0	4.512	100,0	108,64
Số bồi dưỡng kiến thức	3.447	90,16	3.785	93,04	4.371	96,88	93,55
Số lao động học ngoại ngữ	3.210	83,97	3.598	88,45	4.071	90,23	87,71
Số lao động học nghề	875	22,89	1.172	28,81	1.687	37,39	30,11

*Nguồn: Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang.*

## Giải pháp xuất khẩu lao động ...

Các chủ doanh nghiệp XKLD và bản thân các lao động xuất khẩu đã về nước đánh giá về chất lượng lao động xuất khẩu Việt nam còn thấp, với khoảng 50% ý kiến cho điểm ở mức trung bình và kém cho tác phong nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật,

chấp hành luật pháp sở tại, và tính chuyên nghiệp (bảng 5). Trong 3 năm 2012-2014 có khoảng 200 lao động xuất khẩu của tỉnh Bắc Giang vi phạm pháp luật tại các nước sở tại và khoảng ¼ số đó bị trục xuất về nước (bảng 6).

**BẢNG 5: Chất lượng lao động xuất khẩu của tỉnh Bắc Giang (% ý kiến)**

Chỉ tiêu	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
Tác phong nghề nghiệp	18,56	38,14	29,90	13,40	0,00
Năng suất lao động	40,21	46,39	13,40	0,00	0,00
Ý thức tổ chức kỷ luật	5,15	21,65	48,45	24,74	0,00
Chấp hành luật pháp nước sở tại	7,22	26,80	43,30	22,68	0,00
Quan hệ với đồng hương	70,10	19,59	10,31	0,00	0,00
Quan hệ với người dân nơi sở tại	17,53	39,18	36,08	7,22	0,00
Chăm chỉ, chịu khó	40,21	47,42	11,34	1,03	0,00
Tính chuyên nghiệp	10,31	24,74	47,42	17,53	0,00

*Nguồn: Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang.*

**BẢNG 6: Số lao động xuất khẩu tỉnh Bắc Giang vi phạm pháp luật và bị trục xuất về nước, giai đoạn 2012-2014**

Nước sở tại	2012		2013		2014	
	Vi phạm	Trục xuất	Vi phạm	Trục xuất	Vi phạm	Trục xuất
Đài Loan	18	7	15	5	12	4
Malaixia	6	3	8	3	7	2
Hàn Quốc	24	4	20	5	19	3
Nhật Bản	10	2	7	3	5	2
Trung Đông	6	3	5	1	6	2
Các nước khác	15	2	13	0	11	0
<b>Tổng</b>	<b>79</b>	<b>21</b>	<b>68</b>	<b>17</b>	<b>60</b>	<b>13</b>

*Nguồn: Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang.*

- **Cung - cầu lao động xuất khẩu:** trong bối cảnh hiện nay, cung cầu lao động tại các nước nhập khẩu lao động có xu hướng dư cung. Tuy nhiên, theo nhận định của các doanh nghiệp XKLD, trong những năm tới, các thị trường truyền thống (Đài Loan, Malaixia, Nhật Bản) sẽ cần thêm nhiều lao động nước ngoài; thị trường Trung Đông có

sụt giảm những năm qua song sẽ hồi phục trở lại, đặc biệt đối với lao động xây dựng và dịch vụ sang UAE, Quata; các nước phát triển bắt đầu quan tâm đến điều dưỡng viên Việt Nam (Thùy Linh, 2015). Ngoài ra, khi thỏa thuận cấp Bộ trong một số lĩnh vực với Ăngôla và Ả Rập Saudi, Đức, Thái Lan được ký kết thì nhu cầu sử dụng lao động xuất

khẩu sẽ nhiều hơn, tạo cơ hội phát triển việc làm cho người lao động.

Về phía tỉnh Bắc Giang, nhu cầu đi lao động xuất khẩu khá cao, trong số 100 người lao động đăng ký XKLD được phỏng vấn thì 88% trả lời rất cần đi XKLD vì đang trong tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, thu nhập thấp.

- *Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp XKLD.* Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện có 48 doanh nghiệp khai thác tuyển dụng lao động nên đã xảy ra hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, lực lượng cò mồi, môi giới XKLD cũng nhiều dẫn đến việc người lao động nhận được nhiều nguồn thông tin không sát thực, lúng túng không biết lựa chọn đi theo công ty nào và còn nhiều trường hợp bị lừa đảo XKLD. Từ năm 2010 đến nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đã tiếp nhận, xử lý trên 200 đơn thư, khiếu nại của người lao động; thanh tra, kiểm tra 114 lượt doanh nghiệp, xử lý vi phạm hành chính 23 doanh nghiệp; thu hồi giấy phép của 2 doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả (trong số 25 doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép trên phạm vi cả nước). Công tác quản lý lao động xuất khẩu vẫn còn nhiều hạn chế, đội ngũ cán bộ mỏng, năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh phát triển thị trường XKLD, không thể bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia hoạt động trên thị trường XKLD cũng như xử phạt nghiêm minh những hành vi vi phạm của doanh nghiệp và người lao động. Tình trạng doanh nghiệp không có chức năng XKLD nhưng vẫn làm công tác tư vấn và thu tiền bất hợp pháp của người lao động dưới danh nghĩa đưa đi học và làm việc tại nước ngoài, lừa đảo người lao động, xảy ra cả ở các thị trường tiềm năng, có thu nhập cao như Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Canada, Mỹ. Điều này làm xấu đi hình ảnh của các công ty XKLD Việt nam đối với các nước tiếp nhận lao động và với bản thân người lao động.

- *Năng lực của các doanh nghiệp XKLD và hệ thống hỗ trợ.* Trong những năm qua, các doanh nghiệp XKLD trên địa bàn tỉnh đã không ngừng nỗ lực, có bước trưởng thành về quy mô, chất lượng hoạt động và đầu tư, đóng góp xứng đáng vào kết quả chung của cả nước trong việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Các doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư trong lĩnh vực này chủ động được các khâu: tìm kiếm thị trường, đàm phán ký kết hợp đồng, tổ chức tuyển chọn, đào tạo, tổ chức quản lý lao động ở nước ngoài, thực hiện thanh lý hợp đồng, góp phần phát triển thị trường mới. Tuy vậy, lãnh đạo các doanh nghiệp cũng nhận định rằng năng lực trong khai thác thông tin và tìm kiếm thị trường còn hạn chế, ảnh hưởng công tác XKLD của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác vận động, tuyên truyền về XKLD đến người lao động còn yếu, chưa tạo được sự quan tâm của người lao động, chưa tận dụng được thế mạnh của các tổ chức đoàn thể và hệ thống chính trị xã hội, do đó, nhận thức của người lao động về XKLD vẫn chưa cao và chưa lấy được niềm tin của người lao động.

### 3. Giải pháp tăng cường xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang

- *Đối với các cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu lao động:* (i) tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động XKLD nhằm giữ uy tín đối với các nước tiếp nhận lao động, nhất là giữ được các thị trường truyền thống như Malaixia, Hàn Quốc, Đài Loan với đặc điểm chi phí thấp và chưa yêu cầu khắt khe về trình độ lao động; (ii) hỗ trợ đào tạo người lao động theo nhu cầu việc làm tại các nước tiếp nhận lao động, đặc biệt phải chú trọng từ công tác thông tin tuyên truyền, tuyển chọn lao động, giáo dục định hướng cũng như việc quản lý người lao động ở nước ngoài; (iii) cần chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, tư vấn cho người lao động giúp người dân hiểu rõ các vấn đề về quy trình XKLD, quyền lợi và trách nhiệm của người

lao động, các chính sách của Nhà nước về XKLD; (iv) chú trọng công tác tuyển chọn lao động có năng lực và phẩm chất tốt tham gia XKLD, điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các công ty XKLD, các đơn vị cung ứng lao động với chính quyền địa phương; và (v) tăng cường liên kết với các đơn vị XKLD có năng lực và uy tín, giải quyết kịp thời những tranh chấp hợp đồng lao động khi phát sinh trên nguyên tắc bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động.

- *Đối với các doanh nghiệp XKLD:* (i) nâng cao năng lực trong tìm kiếm và mở rộng thị trường XKLD, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước như Cục Quản lý lao động ngoài nước, Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh; (ii) nâng cao chất lượng nhân lực, đội ngũ cán bộ doanh nghiệp làm dịch vụ xuất khẩu lao động cần được chuyên môn hoá, được đào tạo một cách cơ bản về nghiệp vụ XKLD, cần có những kiến thức, kỹ năng và hiểu biết tốt về luật pháp, đặc biệt tại các nước tiếp nhận lao động; (iii) ngoài ra, cần triển khai có hiệu quả mô hình liên kết về XKLD có sự giám sát hỗ trợ của chính quyền địa phương, tránh hiện tượng lừa đảo, gian lận tài chính. Phối hợp với chủ sử dụng lao động để quản lý việc thực hiện hợp đồng của lao động.

- *Đối với người lao động xuất khẩu:* (i) chủ động nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề thông qua việc tham gia các khóa học, các lớp đào tạo nghề; (ii) rèn luyện ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp thông qua các lớp học tiếng nước ngoài và các chương trình đào tạo giáo dục định hướng của các đơn vị XKLD tổ chức; (iii) người lao động cần tìm hiểu kỹ về công ty XKLD, các thông tin về công việc, về đất nước, các thủ tục cần thiết... để đảm bảo tính hợp pháp và quyền lợi của việc đi XKLD của mình./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Quản lý lao động ngoài nước (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015*.
2. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang (2014), *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
3. Thùy Linh (2015), *Rộng cửa đến thị trường lao động thu nhập cao*, *Bản tin đời sống - đô thị* của Baohaiquan ngày 18-01-2015, truy cập ngày 19-01-2015.
4. Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang (2011, 2012, 2013, 2014), *Báo cáo tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*.
5. UBND tỉnh Bắc Giang (2013), *Quyết định số 1248/QĐ-UBND về việc phê duyệt chương trình giải quyết việc làm xuất khẩu lao động tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2020*.